

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2027

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai nhiều nhiệm vụ chuyển đổi số trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời yêu cầu chuyển đổi số ngày càng chuyên mạnh từ ứng dụng công nghệ thông tin sang quản trị dựa trên dữ liệu, cung cấp dịch vụ số và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo phương thức chủ động, minh bạch, thuận tiện.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, UBND xã Nghĩa Giang xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, thực hiện Đề án 06, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân; sau sắp xếp địa bàn hiện có **11 thôn**, do đó yêu cầu chuyển đổi số không chỉ tập trung trong cơ quan hành chính mà phải được mở rộng đến từng thôn, từng nhóm dân cư, hộ kinh doanh và người dân.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

UBND xã đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Trong năm 2026, UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06, phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, theo dõi các chỉ tiêu chuyển đổi số, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong khai thác các nền tảng dùng chung. Công tác chỉ đạo chuyển đổi số đã từng bước chuyển từ triển khai theo từng nhiệm vụ riêng lẻ sang tổ chức thực hiện theo nhóm mục tiêu; trách nhiệm của các bộ phận được xác định rõ hơn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

1. Chính quyền số

Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Nghĩa Giang đặt mục tiêu năm 2026: 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình; 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% người sử dụng

dịch vụ công trực tuyến được định danh, xác thực qua VNeID; 100% kết quả TTHC đủ điều kiện được cấp điện tử; 95% mức độ hài lòng; 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân. Kết quả nổi bật là việc xử lý công việc trên môi trường điện tử đã trở thành phương thức làm việc thường xuyên của UBND xã. Hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các nền tảng dùng chung được khai thác ngày càng hiệu quả.

2. Kết quả cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số

UBND xã xác định dịch vụ công trực tuyến là “đầu ra” trực tiếp của chuyển đổi số đối với người dân. Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/9/2026 là 8.197 hồ sơ; trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ 7.745/7.918 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 97,82% (hồ sơ trực tuyến toàn trình 1.873 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến một phần 5.872 hồ sơ), trực tiếp 173/8.197 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 2,11%; hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 7.736/7.767 hồ sơ, đạt 99,60%; số hồ sơ số hóa đầu vào 8.197/8.197 đạt 100%, số hồ sơ số hóa kết quả 7.767/7.767 đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt 100%. Số hồ sơ khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm giấy tờ là 2.143 hồ sơ

3. Kết quả ứng dụng nền tảng số dùng chung

UBND xã tiếp tục sử dụng các nền tảng dùng chung của tỉnh, kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết TTHC; hệ thống thông tin báo cáo, thư điện tử công vụ; hệ thống hội nghị trực tuyến; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu;

4. Hạ tầng số

Hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên; tuy nhiên một số máy tính đã sử dụng nhiều năm, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến việc xử lý hồ sơ điện tử, số hóa tài liệu và khai thác các phần mềm mới. Do đó, năm 2027 cần chuyển từ đầu tư dàn trải sang thay thế có trọng tâm các thiết bị thực sự không đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Dữ liệu số

Trong năm 2026, xã tập trung số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu trong các lĩnh vực: Hộ tịch, dân cư, dữ liệu đất đai; ữ liệu người có công cơ bản đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin phục vụ cho công tác hằng ngày của UBND xã

6. Phát triển Kinh tế số

Trong năm 2026, UBND xã Nghĩa Giang xác định phát triển kinh tế số là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong triển khai chuyển đổi số toàn diện, gắn với phát triển kinh tế địa phương, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trọng tâm là từng bước hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các chủ thể có sản phẩm đặc trưng của địa phương tiếp cận, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giao dịch và thanh

toán, chú trọng tuyên truyền, phổ biến những lợi ích thiết thực của kinh tế số; vận động các hộ kinh doanh thay đổi phương thức kinh doanh truyền thống theo hướng kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; khuyến khích sử dụng tài khoản ngân hàng, mã QR thanh toán, hóa đơn điện tử theo quy định, các nền tảng mạng xã hội và sàn thương mại điện tử phù hợp với quy mô, điều kiện hoạt động của từng cơ sở.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn được định hướng theo phương châm lấy hộ kinh doanh làm trung tâm, lấy hiệu quả giao dịch làm thước đo, lấy mức độ ứng dụng công nghệ số làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của công nghệ số trong mở rộng thị trường, giảm chi phí giao dịch, tăng khả năng tiếp cận khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương. Bên cạnh đó, xã quan tâm lồng ghép nhiệm vụ phát triển kinh tế số với hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, công tác hỗ trợ người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền an toàn thông tin và hướng dẫn tiếp cận các nền tảng số. Qua đó, tạo điều kiện để hộ kinh doanh, nhất là các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, từng bước tiếp cận phương thức kinh doanh hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đầu tư.

7 . Phát triển xã hội số

UBND xã đã quan tâm triển khai việc thành lập, duy trì hoạt động của các Tổ CNSCĐ tại các thôn, bảo đảm mỗi thôn có lực lượng trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Toàn xã có 11 thôn, trong đó 11/11 thôn đã có Tổ công nghệ số cộng đồng, đạt 100%; số thôn duy trì hoạt động thường xuyên là 11/11 thôn, đạt 100%. Tổng số thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng là 55 người.

Các Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước phát huy vai trò cầu nối giữa chính quyền với người dân trong triển khai các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số. Thành viên các tổ trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chủ động bảo vệ thông tin cá nhân. Việc duy trì hoạt động tại tất cả các thôn tạo điều kiện thuận lợi để công tác chuyển đổi số được triển khai thường xuyên, liên tục, phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu dân cư; đồng thời góp phần khắc phục tình trạng người dân còn lúng túng khi tiếp cận công nghệ, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp xúc với các ứng dụng số.

8. Nhân lực số

UBND xã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn nội dung tập huấn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nội dung phát triển nhân lực số không chỉ tập trung vào việc sử dụng máy tính, phần mềm và các nền tảng số, mà còn hướng đến nâng cao năng lực khai thác dữ liệu, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hình thành tác phong làm việc trên môi trường số, trong năm đã tổ chức

bồi dưỡng cho 60 cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng AI trong xử lý công việc hành chính. Đồng thời, xã quan tâm phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách chuyên đổi số và các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 11 thôn trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ, phổ biến kỹ năng số đến từng nhóm đối tượng. Qua đó, từng bước thu hẹp khoảng cách về khả năng tiếp cận công nghệ, nâng cao tính chủ động của người dân và tạo nền tảng để chuyển đổi số được triển khai đồng bộ từ cơ quan hành chính đến khu dân cư. Công tác phát triển nhân lực số được gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hình thành đội ngũ có đủ kiến thức, kỹ năng để thích ứng với yêu cầu quản lý, điều hành trong giai đoạn chuyển đổi số.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Trong năm 2026, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã Nghĩa Giang tiếp tục được UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

- Về nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số từng bước được nâng lên. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, phổ biến các tiện ích của dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các nền tảng số được quan tâm thực hiện, góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã tiếp tục được duy trì và tăng cường. Cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các nền tảng phục vụ giải quyết công việc. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được chú trọng, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý công việc và cải thiện chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

- Về kinh tế số và xã hội số, xã đã quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, các phương thức thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số từng bước được phổ biến rộng rãi hơn. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục có vai trò hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số cơ bản, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư.

- Về nguồn nhân lực và hạ tầng số, công tác bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho cán bộ, công chức được quan tâm. Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị làm việc và kết nối mạng phục

vụ hoạt động của cơ quan từng bước được khai thác, sử dụng để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và nâng cao ý thức chấp hành các quy định về bảo mật trong quá trình xử lý công việc trên môi trường mạng được chú trọng. Nhìn chung, công tác chuyển đổi số năm 2026 đã góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, hỗ trợ cải cách hành chính và từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục:

- Việc triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số có thời điểm chưa thật sự đồng bộ; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện ở một số lĩnh vực chưa thường xuyên. Việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ thành chỉ tiêu định lượng, có thời hạn hoàn thành và trách nhiệm rõ ràng còn cần tiếp tục hoàn thiện.

- Một số trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu công việc; việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị và các điều kiện kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số còn phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu và sử dụng các nền tảng số của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đồng đều. Việc cập nhật kiến thức, kỹ năng mới và khả năng xử lý các tình huống phát sinh trên môi trường số cần tiếp tục được tăng cường.

- Mức độ chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số người chưa thành thạo thao tác nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Việc hỗ trợ người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ vẫn cần được quan tâm.

- Việc ứng dụng các nền tảng số vào sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân chưa đồng đều; việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giao dịch trên môi trường số và thanh toán không dùng tiền mặt cần tiếp tục được thúc đẩy.

- Việc cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cần tiếp tục được hoàn thiện theo yêu cầu và quy định hiện hành. Nhận thức, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng tránh lừa đảo trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin của một bộ phận người sử dụng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực ngân sách dành cho chuyển đổi số ở cấp xã còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai các nền tảng số ngày càng tăng. Các nhiệm vụ chuyển đổi số có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực và đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan,

đơn vị. Bên cạnh đó, trình độ, điều kiện tiếp cận công nghệ và khả năng sử dụng các dịch vụ số của người dân chưa đồng đều, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai một số nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuy đã được quan tâm nhưng cần đa dạng hóa hình thức, tăng cường hướng dẫn trực tiếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Việc huy động nguồn lực xã hội và khai thác hiệu quả các điều kiện, hạ tầng hiện có phục vụ chuyển đổi số cần tiếp tục được đẩy mạnh.

PHẦN II

ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2027, xã Nghĩa Giang tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy dữ liệu làm nền tảng; lấy nền tảng số dùng chung làm công cụ; lấy an toàn thông tin làm điều kiện bắt buộc; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Chuyển mạnh từ “số hóa hồ sơ” sang “tạo lập, quản trị và khai thác dữ liệu”; từ “cung cấp dịch vụ công” sang “chủ động hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số”; từ “ứng dụng CNTT” sang “quản trị số, điều hành dựa trên dữ liệu và AI”.

2. Danh mục nhiệm vụ, dự án năm 2027 (có phụ lục kèm theo).

3. Kiến nghị đề xuất

- Hướng dẫn thống nhất việc ứng dụng AI trong cơ quan hành chính, đặc biệt về bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin nội bộ.
- Tiếp tục hoàn thiện khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống dùng chung.
- Có chính sách hỗ trợ, động viên lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho cán bộ cấp xã về dữ liệu, AI, an toàn thông tin và quản trị số.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Nghĩa Giang; kính báo cáo sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Lực